

Bản án số: 284/2022/DS-ST

Ngày: 29-8-2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Minh Loan

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn.

2. Ông Võ Thành Viên.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Thành Luân là Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Hương Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 268/2022/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 239/2022/QĐST-DS ngày 08/8/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Ngọc A, sinh năm 1964; địa chỉ: Số Đường số 4, Phường 11, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Bà Phạm Mỹ P, sinh năm 1969 và ông Trần Công L, sinh năm 1969; cùng địa chỉ: Số Đường số 1, Phường 13, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Phiên tòa có mặt bà Trần Ngọc A, bà Phạm Mỹ P, vắng mặt ông Trần Công L.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Ngọc A trình bày như sau:

Bà có cho vợ chồng bà Phạm Mỹ P và ông Trần Công L vay tổng số tiền 4.400.000.000 đồng (Bốn tỷ bốn trăm triệu đồng) theo các giấy vay nợ và giấy xác nhận chuyển khoản sau: Giấy vay nợ đề ngày 20/06/2020 vay số tiền

600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng); giấy vay nợ đề ngày 10/7/2020 vay số tiền 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng); giấy vay nợ đề ngày 20/7/2020 vay số tiền 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng); giấy vay nợ kèm xác nhận chuyển khoản đề ngày 03/8/2022 vay số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng); giấy xác nhận chuyển khoản đề ngày 10/8/2020 vay số tiền 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng); giấy vay nợ đề ngày 20/8/2020 vay số tiền 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng); giấy vay nợ đề ngày 24/11/2020 vay số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng); giấy vay nợ đề ngày 10/01/2021 vay số tiền 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng); giấy vay nợ đề ngày 04/5/2021 vay số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng). Khi vay số tiền trên bà Phạm Mỹ P có giao cho bà Trần Ngọc A bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 693273, sổ vào sổ cấp GCN: CS03851 ngày 19/02/2019 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Trần Công L và bà Phạm Mỹ P của căn nhà số 160/7/15B đường số 1, Phường 13, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuy nhiên đến thời hạn trả nợ mà bà Phạm Mỹ P và ông Trần Công L vẫn không thanh toán số tiền trên cho bà Trần Ngọc A. Do đó bà Trần Ngọc A khởi kiện yêu cầu ông Trần Công L và bà Phạm Mỹ P phải trả hết số nợ 4.400.000.000 đồng (bốn tỷ bốn trăm triệu đồng) làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Quá trình Tòa án giải quyết bà Trần Ngọc A có đơn yêu cầu Tòa án áp dụng Biện pháp khẩn cấp tạm thời là “Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ” và được Tòa án chấp nhận ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 06/2022/QĐ-BPKCTT ngày 16/3/2022, bà yêu cầu Tòa án giữ nguyên Quyết định trên.

Bị đơn ông Trần Công L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa để giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông Trần Công L đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bị đơn bà Phạm Mỹ P trình bày: Bà xác nhận có vay bà Trần Ngọc A tổng số tiền là 4.400.000.000 đồng (bốn tỷ bốn trăm triệu) đồng theo các giấy nợ mà bà Trần Ngọc A đã giao nộp cho Tòa, nhưng do trước đây bà Trần Ngọc A có hứa giảm cho bà 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) nên bà sẽ trả cho bà Trần Ngọc A 3.400.000.000 đồng (ba tỷ bốn trăm triệu đồng), bà xin trả trong thời hạn 2 tháng. Đối với giấy tờ nhà mà bà Trần Ngọc A đang giữ bà đề nghị sau khi bà trả hết số tiền trên thì bà Trần Ngọc A phải trả cho bà giấy tờ bản chính căn nhà số 160/7/15B đường số 1, Phường 13, quận Gò Vấp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Buộc bà Phạm Mỹ P phải trả cho nguyên đơn số tiền 4.400.000.000 đồng.

+ Không chấp nhận yêu cầu ông Trần Công L phải có trách nhiệm trả nợ cùng bà Phượng.

+ Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn đối với số tiền lãi suất chậm trả.

+ Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

*[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Bà Trần Ngọc A khởi kiện yêu cầu bà Phạm Mỹ P và ông Trần Công L phải trả cho bà 4.400.000.000 đồng (Bốn tỷ bốn trăm triệu) đồng. Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Ông Trần Công L, bà Phạm Mỹ P hiện đang cư ngụ tại quận Gò Vấp. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

*[2] Về thủ tục tố tụng:*

Bị đơn ông Trần Công L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Trần Công L.

*[3] Về nội dung:*

Đối với yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà Phạm Mỹ P và ông Trần Công L phải trả cho nguyên đơn số tiền 4.400.000.000 đồng (Bốn tỷ bốn trăm triệu) đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ các giấy vay tiền ngày 20/06/2020 vay số tiền 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng); giấy vay nợ đề ngày 10/7/2020 vay số tiền 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng); giấy vay nợ đề ngày 20/7/2020 vay số tiền 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng); giấy vay nợ kèm xác nhận chuyển khoản đề ngày 03/8/2022 vay số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng); giấy xác nhận chuyển khoản đề ngày 10/8/2020 vay số tiền 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng); giấy vay nợ đề ngày 20/8/2020 vay số tiền 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng); giấy vay nợ đề ngày 24/11/2020 vay số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng);

giấy vay nợ đề ngày 10/01/2021 vay số tiền 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng); giấy vay nợ đề ngày 04/5/2021 vay số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) và bà Phạm Mỹ P xác nhận thể hiện bà Trần Ngọc A có cho bà Phạm Mỹ P vay số tiền 4.400.000.000 đồng (bốn tỷ bốn trăm triệu).

Khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự 2015 quy định: “Hợp đồng vay không kỳ hạn và có lãi thì bên cho vay có quyền đòi lại tài sản bất cứ lúc nào, nhưng phải báo trước cho bên vay một thời gian hợp lý”. Bà Trần Ngọc A đã thực hiện thông báo đòi tiền – Vi bằng do văn phòng Thừa phát lại Gia Định lập ngày 17/11/2021 nhưng bà Phạm Mỹ P vẫn chưa thanh toán cho Ánh nên việc bà Trần Ngọc A khởi kiện đòi bà Phạm Mỹ P phải trả nợ là phù hợp theo quy định tại Khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015.

Mặc dù không ghi nhận được ý kiến của ông Trần Công L nhưng trong các giấy nợ không thể hiện ông Trần Công L có vay chung số nợ trên với bà Phạm Mỹ P. Bà Phạm Mỹ P trình bày bà vay số nợ trên của bà Trần Ngọc A để bà hùn mua đất dự án nhưng do bà bị người hùn mua lừa nên bà mất số tiền trên, bà Phạm Mỹ P khẳng định ông Trần Công L hoàn toàn không biết việc bà vay tiền của bà Trần Ngọc A, do đó không có căn cứ để buộc ông Trần Công L cùng chịu trách nhiệm với bà Phạm Mỹ P trả số nợ trên cho bà Trần Ngọc A.

Do đó, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Phạm Mỹ P phải trả cho nguyên đơn số tiền 4.400.000.000 (Bốn tỷ bốn trăm triệu) đồng làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về tiền lãi: Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc không yêu cầu tính lãi đối với bị đơn. Đình chỉ yêu cầu tính lãi đối với số tiền 176.000.000 đồng.

Đối với việc bà Trần Ngọc A hiện đang giữ giấy tờ bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 693273, số vào sổ cấp GCN: CS03851 ngày 19/02/2019 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Trần Công L và bà Phạm Mỹ P của căn nhà số 160/7/15B đường số 1, Phường 13, quận Gò Vấp. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ các Điều 317, 320, 323 của Bộ luật Dân sự 2015 qui định về hình thức thế chấp và Điều 12 Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 qui định việc thế chấp quyền sử dụng đất thuộc trường hợp phải đăng ký giao dịch bảo đảm do đó việc bà Trần Ngọc A cho bà Phạm Mỹ P mượn số tiền 4.400.000.000 đồng (bốn tỷ bốn trăm triệu) và giữ bản chính giấy tờ căn nhà của ông Trần Công L và bà Phạm Mỹ P là không đúng qui định của pháp luật. Do đó cần buộc bà Trần Ngọc A phải trả lại cho ông Trần Công L, bà Phạm Mỹ P giấy tờ bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản

khác gắn liền với đất số CM 693273, số vào sổ cấp GCN: CS03851 ngày 19/02/2019 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Trần Công L và bà Phạm Mỹ P của căn nhà số 160/7/15B đường số 1, Phường 13, quận Gò Vấp ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Do bà Phạm Mỹ P có nghĩa vụ trả nợ cho bà Trần Ngọc A nên tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 06/2022/QĐ-BPKCTT ngày 16/3/2022 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp để đảm bảo thi hành án.

Bà Trần Ngọc A được nhận lại số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu) theo Chứng từ giao dịch và Phiếu nhập kho Sổ tiết kiệm AD 00016852518 ngày 16/3/2022 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Phan Đình Phùng.

*[4] Về án phí:*

Căn cứ quy định của Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị đơn bà Phạm Mỹ P phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn là 4.400.000.000 (Bốn tỷ bốn trăm triệu) đồng. Do đó bà Phạm Mỹ P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 112.400.000 (một trăm mười hai triệu bốn trăm ngàn) đồng.

Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Hoàn trả lại tiền tạm nộp án phí cho bà Trần Ngọc A là 56.288.000 đồng theo biên lai thu số AA/2021/0047502 ngày 06/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 317, Điều 320, Điều 323, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về Giao dịch bảo đảm;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Ngọc A.

Buộc bà Phạm Mỹ P phải trả cho bà Trần Ngọc A số tiền 4.400.000.000 (Bốn tỷ bốn trăm triệu) đồng làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bà Trần Ngọc A phải trả lại cho ông Trần Công L, bà Phạm Mỹ P bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 693273, số vào sổ cấp GCN: CS03851 ngày 19/02/2019 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Trần Công L và bà Phạm Mỹ P của căn nhà số 160/7/15B đường số 1, Phường 13, quận Gò Vấp ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bà Trần Ngọc A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Phạm Mỹ P chưa thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng bà Phạm Mỹ P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành được thực hiện theo quy định theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông Trần Công L cùng bà Phạm Mỹ P phải trả nợ số tiền 4.400.000.000 đồng.

3. Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền lãi là 176.000.000 đồng.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phạm Mỹ P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 112.400.000 (một trăm mười hai triệu bốn trăm) đồng.

Hoàn trả lại tiền tạm nộp án phí cho bà Trần Ngọc A là 56.288.000 đồng, theo biên lai thu số AA/2021/0047502 ngày 06/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 06/2022/QĐ-BPKCTT ngày 16/3/2022 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp để đảm bảo thi hành án. Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời này không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bà Trần Ngọc A được nhận lại số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng theo Chứng từ giao dịch và Phiếu nhập kho Sổ tiết kiệm AD 00016852518 ngày 16/3/2022 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Phan Đình Phùng.

Bà Trần Ngọc A được ưu tiên thi hành án khoản nợ trên trong trường hợp cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi căn nhà số 160/7/15B đường số 1, Phường 13, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 693273, số vào sổ cấp GCN: CS03851 ngày 19/02/2019 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Trần Công L và bà Phạm Mỹ P để đảm bảo thi hành án.

**6. Về quyền kháng cáo:**

Bà Trần Ngọc A và bà Phạm Mỹ P có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Trần Công L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Minh Loan**